

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2025

Về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: KV T, phường TL, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường TL, thành phố Cần Thơ)

CCCD: 092183002720

Bị đơn: ông Lê Thanh V, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: KV T, phường TL, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường TL, thành phố Cần Thơ)

CCCD: 092083006688

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường TLong, quận O, Tp Cần Thơ. (nay là phường TL, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 06/03/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H trình bày: Vợ chồng bà đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Hiện tại, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh V. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, ông V không quan tâm đến đời sống của vợ con, thường xuyên chơi cờ bạc, thiếu nợ, vợ chồng hiện đã sống ly thân. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không có H phúc nên yêu cầu ly hôn. Về tài sản chung không có. Về con chung có 02 con chung là Lê Thanh M, sinh năm 2012 và Lê Tường V1, sinh năm 2016. Bà yêu cầu nuôi cháu V1, giao ông V nuôi cháu M, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng với nhau.

Về số nợ 03 lượng vàng của bà Ly thì khi ông V cô đất của cha chồng là ông Lê Văn Chứ cho bà Ly với số vàng 03 lượng vàng 24K thì bà có biết, trong số vàng cô thì bà có lấy 08 chỉ vàng 24K, còn 22 chỉ vàng còn lại thì ông V lấy trả nợ, tiêu xài hết. Số vàng 08 chỉ bà lấy đã bán ra tiêu xài cho chi phí gia đình hết nên nay nghĩa vụ trả 30 chỉ vàng 24K là nghĩa vụ trả của ông V.

- Bị đơn ông Lê Thanh V trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hồng H, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Về tài sản chung không có. Về có chung có 02 con chung là Lê Thanh M, sinh năm 2012 và Lê Tường V1, sinh năm 2016, thống nhất với đề nghị nuôi con của bà H. Về nợ chung thì có nợ chung là nợ người tên Lê Thị Trúc L, sinh năm 1987 với số vàng là 30 chỉ vàng 24K, nay yêu cầu chia đôi số nợ trên, số nợ vàng trên là vàng ông cô 03 công đất (loại 1300 m²) của cha ruột ông là ông Lê Văn Chứ. Số vàng cô của bà L thì ông đưa bà H 09 chỉ, còn 21 chỉ vàng còn lại thì ông bán vàng ra trả số nợ 50.000.000 đồng, phần còn lại thì trả tiền phân thuốc làm vườn. Nay về số nợ chung thì vợ chồng ông sẽ trả 20 chỉ vàng, còn bà H sẽ trả 10 chỉ vàng cho bà L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà có cổ phần diện tích đất của ông Lê Văn C, nhưng người nhận vàng 30 chỉ 24K là ông V, cô vào năm 2023, hiện bà đang quản lý sử dụng thửa đất cổ của ông C. Cây trồng trên đất do ông V trồng sẵn, bà chỉ canh tác hưởng hoa lợi. Nếu vợ chồng ông V, bà H ly hôn thì đề nghị vợ chồng trả lại cho bà 30 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với ông Lê Thanh V. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung có 02 con chung tên Lê Thanh M, sinh ngày 05/02/2012 và Lê Tường V1, sinh ngày 05/01/2016, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nhựt không chăm lo cho đời sống của vợ con, nhiều lần gây nợ nần bà phải trả nhiều lần, bà có khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Hiện ông V đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân với nhau, ông V từ khi bỏ nhà đi không gọi điện hay về nhà thăm hỏi vợ con. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn thống nhất ly hôn với bà Nguyễn Hồng H. Về con chung thống nhất giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng do bà H không yêu cầu. Về tài sản chung là không có. Về khoản nợ của bà Lê Thị Trúc L thì ông sẽ tự trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh V. Giữa bà Nguyễn Hồng H và ông Lê Thanh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thới Long, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Theo lời trình bày của bà Nguyễn Hồng H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông V không quan tâm đến đời sống vợ con.

Nhận thấy tại phiên tòa, ông V và bà H thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] *Về con chung:* Nhận thấy các đương sự thống nhất giao 02 con chung tên Lê Thanh M, sinh ngày 05/02/2012 và Lê Tường V1, sinh ngày 05/01/2016 cho

bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử nhận thấy giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Nguyên đơn, bị đơn cùng trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] *Về nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, ông V có yêu cầu phản tố về việc giải quyết nợ chung, bà L có đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu ông V, bà H trả khoản nợ 30 chỉ vàng 24K. Tuy nhiên, Tòa án phát hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí giao cho ông V, bà Ly nhưng hết hạn nộp tạm ứng án phí mà ông V, bà L không thực hiện việc nộp tạm ứng án phí. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu phản tố của ông V và yêu cầu độc lập của bà L. Sau này, nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí*: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Hồng H ly hôn với ông Lê Thanh V.

- *Về tài sản chung*: Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu 02 con chung là Lê Thanh M, sinh ngày 05/02/2012 và Lê Tường V1, sinh ngày 05/01/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông V không ai được quyền ngăn cản.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002438 ngày 05/05/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TPCT;
- UBND phường Thới Long;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái